

Số: 556 /NQ-ĐHĐCĐ

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020-2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2011;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 15 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 21 tháng 4 năm 2017;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2024 Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 15 ngày 26 tháng 5 năm 2020.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ 2020-2024**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 15**

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2019 với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

(ĐVT: đồng)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM TRƯỚC	NĂM BÁO CÁO
<b>A- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :</b>			
<b>I Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100 - BCĐKT</b>	17.942.674.763	28.724.552.103
1. Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	9.422.870.862	24.630.393.032
2. Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	490.073.634	358.410.873
3. Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	95.252.714	50.623.676
<b>II Tài sản dài hạn</b>	<b>200 - BCĐKT</b>	3.517.844.568	3.293.953.846

1. Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	0	0
2. Tài sản cố định	220 - BCĐKT	3.517.844.568	3.293.953.846
- Nguyên giá	222+226+228-BCĐKT	9.620.135.781	10.012.135.781
- Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229-BCĐKT	-6.102.291.213	-6.718.181.935
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242 - BCĐKT	0	0
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT	0	0
4. Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	0	0
<b>III Nợ phải trả</b>	<b>300 - BCĐKT</b>	13.452.785.888	21.909.836.223
1. Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	13.452.785.888	21.909.836.223
2. Nợ dài hạn	330 - BCĐKT	0	0
<b>IV Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400 - BCĐKT</b>	8.007.733.443	10.108.669.726
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu.	411 - BCĐKT	7.402.560.000	7.402.560.000
Trong đó: Vốn góp của nhà nước			
2. Thặng dư vô cổ phần	412 - BCĐKT	166.904.137	166.904.137
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413 - BCĐKT	0	0
4. Quỹ dự phòng tài chính			
5. Lợi nhuận chưa phân phối		1.619.888.078	2.009.941.879
6. Quỹ khen thưởng HĐQT		97.193.285	65.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		145.789.926	236.490.000
8. Quỹ phát triển		242.983.212	301.492.879
9. Lợi nhuận được chia cổ tức		1.133.921.655	1.406.959.000
<b>B- KẾT QUẢ KINH DOANH</b>			
1. Tổng doanh thu		28.988.904.609	43.953.709.460
2. Tổng lãi		2.271.565.082	2.559.074.581
3. Chi phí khác (Trả nợ cũ các năm trước và xử lý nợ)		197.363.988	186.588.929
4. Tổng phải nộp ngân sách trong năm		454.313.016	549.132.702
5. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		1.619.888.078	2.009.941.879
<b>C- CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC</b>			
1. Tỷ suất lợi nhuận /doanh thu		7,84%	5,82%
2. Lợi nhuận/Vốn đầu tư của chủ sở hữu		20,23%	19,88%
3. Tổng nợ phải trả /Vốn đầu tư của chủ sở hữu		168,00%	216,74%
4. Cổ tức được chia/01 cổ phần		1.531,8 đồng/lcp	1.900,6 đồng/lcp
5. Cổ tức trả về Tổng Cty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước (52,24%)		592.379.461	735.018.694
6. Tổng quỹ lương		13.856.328.280	14.906.200.000
7. Số lao động bình quân trong năm		71	71

14021  
 CỘ  
 CỘ  
 QUẢN  
 LÝ  
 S  
 40 LÁ

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo của HĐQT về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2015-2019 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT về tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2015-2019 và Phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020-2024 với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2015-2019.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2015-2019 với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

**Điều 4.** Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019; Thù lao, lương Trưởng BKS và thưởng thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019; Thù lao, lương Trưởng BKS và thưởng thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác. Cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng doanh thu	43.953.709.460
2	Tổng chi phí	41.394.634.879
3	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	2.559.074.581
4	Chi phí khác (xử lý chi phí của các năm trước khi cổ phần hóa)	186.588.929
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	549.132.702
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	2.009.941.879
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn Điều lệ	27,15%
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế:	
	- Quỹ khen thưởng (HĐQT và BKS) 3%	65.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 12%	236.490.000
	- Quỹ đầu tư phát triển 15%	301.492.879
	- Chia cổ tức 70%	1.406.959.000
9	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	19,01%

00643  
 CÔNG TY  
 PHÂN  
 LÝ BẮC  
 THỦY NỘI  
 01  
 NH-T.Đ

2. Thù lao thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách chi trả trong năm 2020:

+ Thù lao:

- Chủ tịch HĐQT : Không hưởng thù lao
- Thành viên HĐQT : 2.500.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : Không hưởng thù lao

- Thành viên BKS : 1.200.000 đồng/tháng

+ Lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 7.900.000 đồng/tháng.

3. Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký và Ban Điều hành năm 2020:

Để động viên khích lệ nâng cao doanh thu, lợi nhuận trong SXKD năm 2020, Công ty dự kiến tỷ lệ trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký và Ban điều hành Công ty tối đa là 20% phần lợi nhuận vượt kế hoạch và không vượt quá 200.000.000 đồng đã biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Giá trị và đối tượng được thưởng do HĐQT quyết định, kinh phí trích từ phần lợi nhuận vượt so với kế hoạch.

**Điều 5.** Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2024.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2024 với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

- Các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Vốn điều lệ	7.402	7.402	7.402	7.402	7.402
2	Tổng doanh thu	35.000	37.000	39.000	41.000	43.000
3	Tổng Chi phí	32.441	34.425	36.415	38.400	40.380
4	Lợi nhuận trước thuế	2.559	2.575	2.585	2.600	2.620
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	512	515	517	520	524
6	Lợi nhuận sau thuế	2.047	2.060	2.068	2.080	2.096
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ (%)	27,66	27,83	27,94	28,10	28,32
8	Phân chia lợi nhuận sau thuế					
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	409	412	414	416	419
-	Quỹ đầu tư phát triển	205	206	207	208	210
-	Chia cổ tức	1.433	1.442	1.448	1.456	1.467
9	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (%)	19,4	19,5	19,6	19,7	19,8
10	Thu nhập bình quân/người/tháng	16,0	16,0	16,0	16,0	16,0

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 với 100% phiếu biểu quyết, 0% phiếu



không tán thành, 0% phiếu có ý kiến khác.

Thông nhất ủy quyền HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty có tên trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính công bố.

**Điều 7.** Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2024.

1. Danh sách trúng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2024:

1. Ông Nguyễn Đình Thi
2. Ông Đỗ Trần Phú
3. Bà Võ Hoàng Tiểu Quyên
4. Ông Nguyễn Công Chính
5. Ông Dương Thái Điền

2. Danh sách trúng cử Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2024:

1. Ông Phạm Quang Thanh
2. Bà Võ Thị Hồng Nhung
3. Bà Trương Thị Yên Nga

3. Kết quả bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024:

- Chủ tịch HĐQT : Ông Nguyễn Đình Thi
- Trưởng Ban kiểm soát : Bà Võ Thị Hồng Nhung

**Điều 8.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2020-2024 biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 5 năm 2020.

Các Ông, Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 15./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 8;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**



**Nguyễn Đình Thi**